



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 23/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.GK2.010

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong hộp có 19 thẻ giống nhau, đánh số từ 1 đến 19. Rút lần lượt hai thẻ, không hoàn lại; ghi kết quả theo thứ tự rút. Các lựa chọn có khả năng như nhau. Tính xác suất cả hai số đều không vượt 17, theo phần trăm (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 79,5 % B. 80,1 % C. 89,5 % D. 20,5 %

Câu 2. Quay hai vòng độc lập, mỗi vòng có 28 ô đồng khả năng ghi 1 đến 28. Kết quả có thứ tự $(u;v)$. Đếm tổng số cặp kết quả có thứ tự $(u;v)$ của hai vòng quay.

- A. 56 B. 784 C. 756 D. 406

Câu 3. Thời gian đi học (phút) được chia thành các nhóm $[5; 9)$, $[9; 13)$, $[13; 17)$, tần số lần lượt 3; 4; 6. Ký hiệu $[u; v)$ nhận u và không nhận v ; không có học sinh ngoài các nhóm này. Tính độ rộng mỗi nhóm.

- A. 5 phút B. 9 phút C. 4 phút D. 12 phút

Câu 4. Ba nhóm A,B,C phân hoạch mẫu. A có 24 người và chiếm 20%; B chiếm 30%; C còn lại. Chọn ngẫu nhiên, đồng khả năng một người chỉ trong nhóm A hoặc B. Tính xác suất người đó thuộc A theo phần trăm.

- A. 40 % B. 60 % C. 20 % D. $\frac{200}{3}$ %

Câu 5. Ba nhóm A,B,C phân hoạch mẫu. A có 92 người và chiếm 20%; B chiếm 30%; C còn lại. Chỉ bổ sung người mới vào nhóm C. Tính số người cần bổ sung để C chiếm đúng 60% mẫu mới.

- A. 230 B. 46 C. 138 D. 115

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Hộp 18 thẻ đỏ, 4 thẻ xanh. Rút lần lượt hai thẻ không hoàn lại, các thẻ đồng khả năng. Các thẻ phân biệt; mọi cặp thẻ có thứ tự lấy theo quy trình trên là đồng khả năng. Tính xác suất lượt đầu đỏ và lượt sau xanh, viết theo phần trăm.

.....

.....

.....

Câu 7. Khảo sát 85 học sinh theo ba nhóm lựa chọn. Tần số hai nhóm đầu là 38 và 6. Mỗi học sinh thuộc đúng một nhóm. Tìm tần số nhóm còn lại.

.....

.....

.....